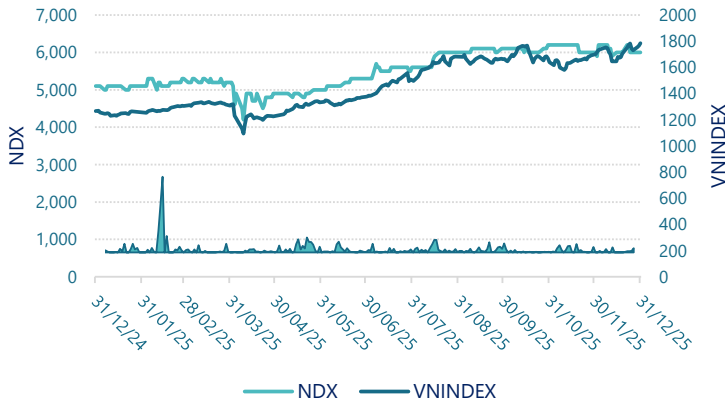




CTCP Xây lắp Phát triển Nhà Đà Nẵng (HNX: NDX)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	6,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	6,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,200
SL cổ phiếu LH	9,587,557
KLGD BQ 20 phiên (CP)	6,090
% sở hữu nước ngoài	0.8%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	58
P/E	9.9
EPS	604

DT thuần

Q4/25

31.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 13.3 | 74.2%

YoY: ▲ 20.1 | 181%

LN sau thuế

Q4/25

1.67

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 0.24 | -12.8%

YoY: ▲ 0.70 | 71.7%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

12.9%

+/- YoY: ▲ 7.0%

DT thuần

2025

75.0

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 26.4 | 54.4%

LN sau thuế

2025

5.79

tỷ VNĐ

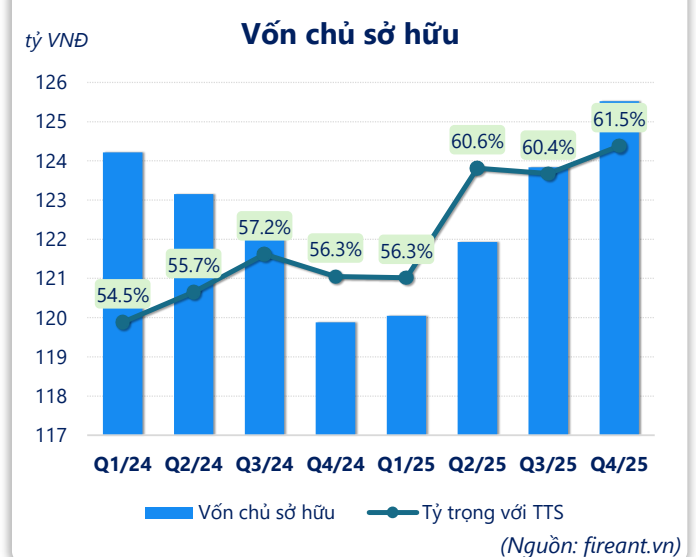
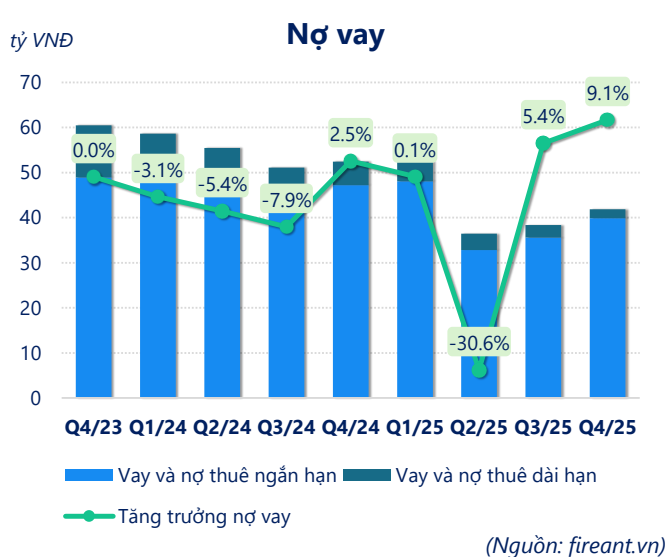
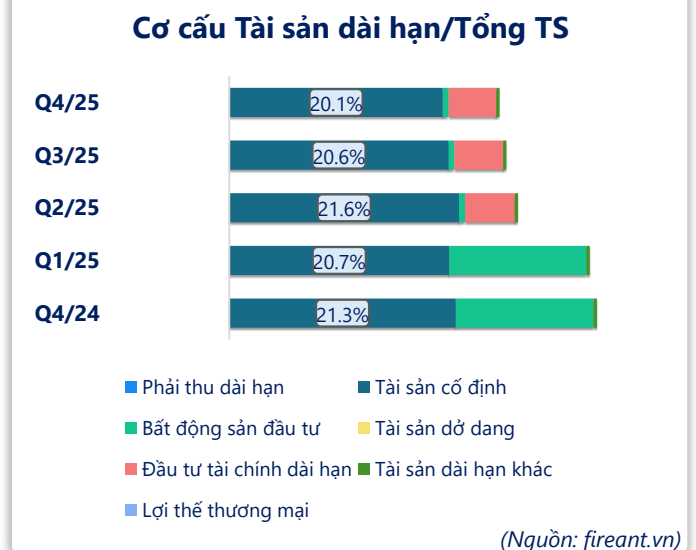
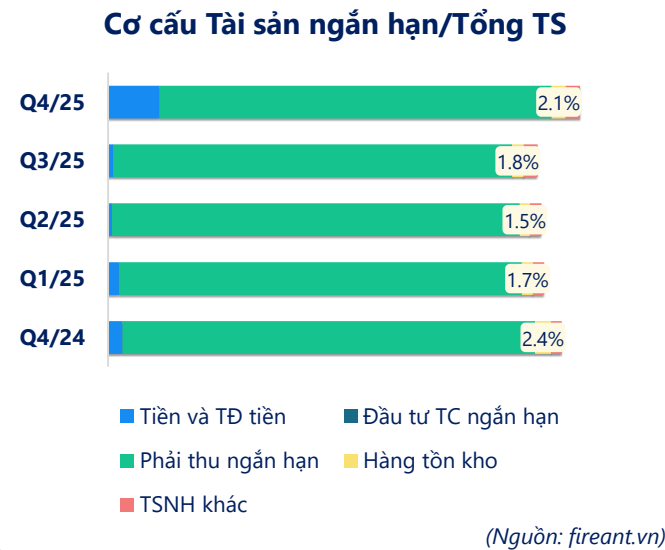
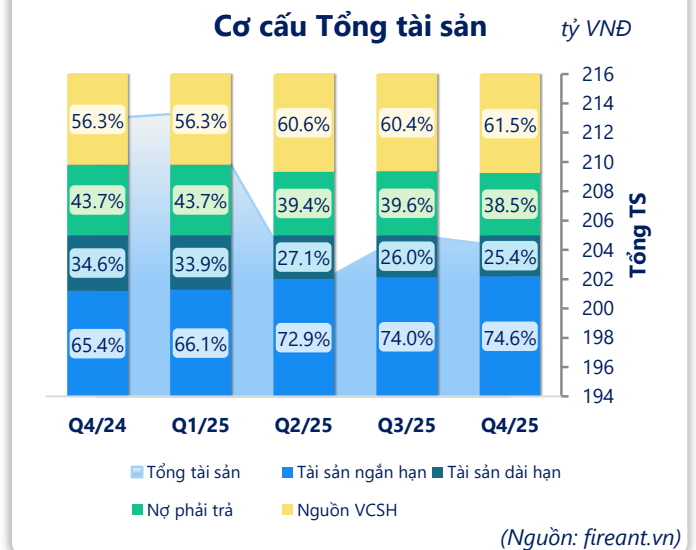
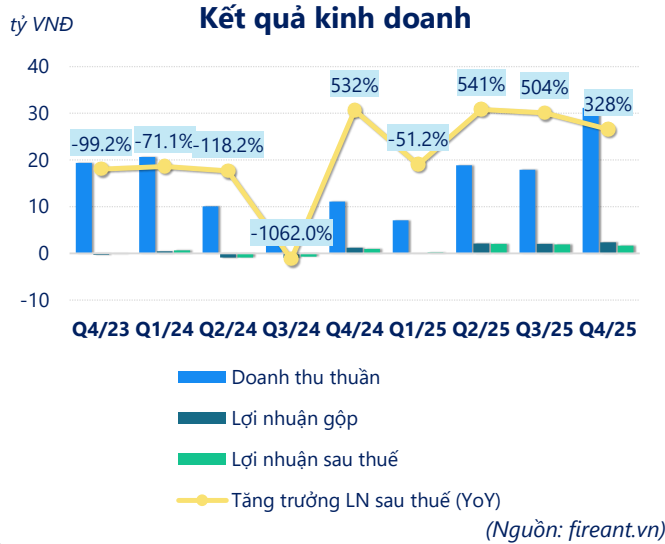
YoY: ▲ 5.72 | 8663%

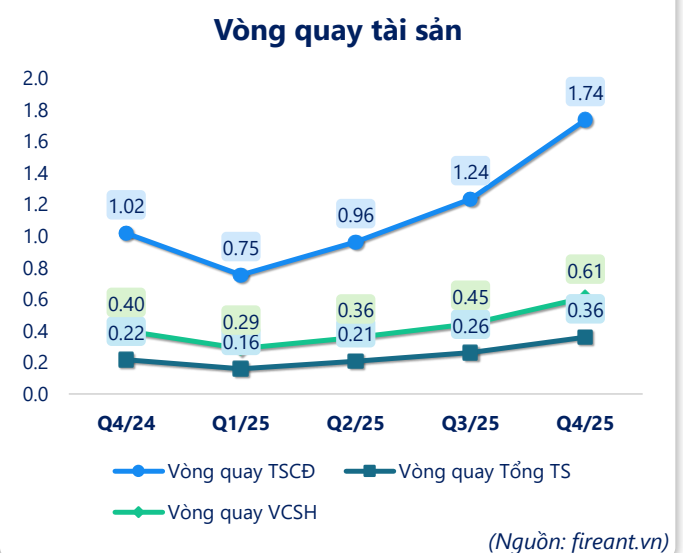
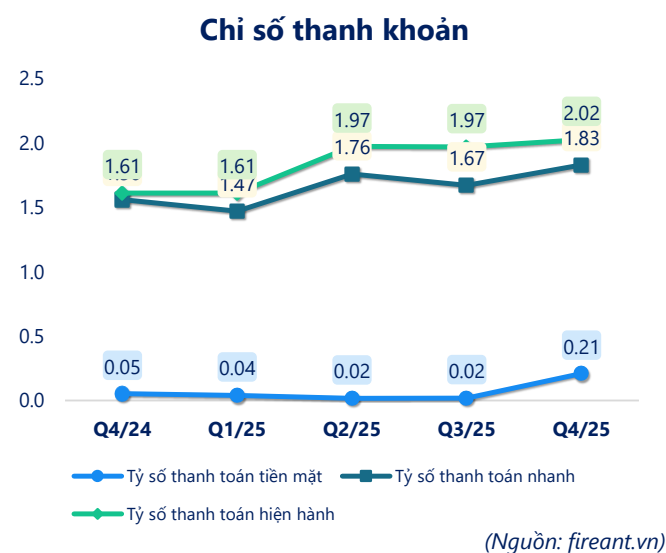
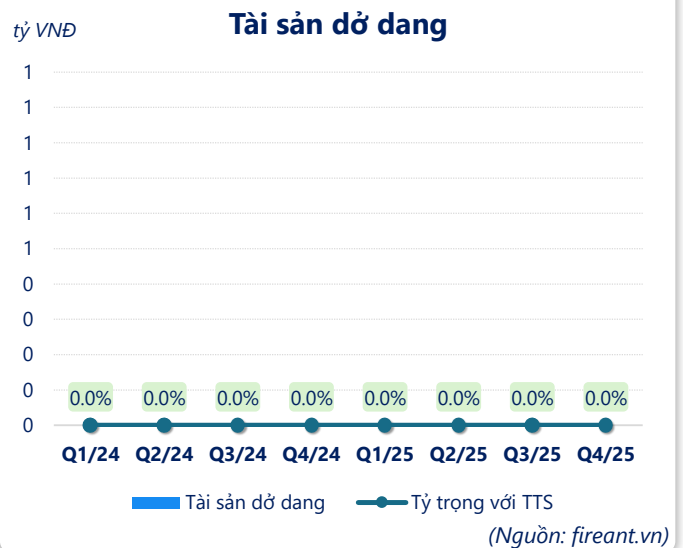
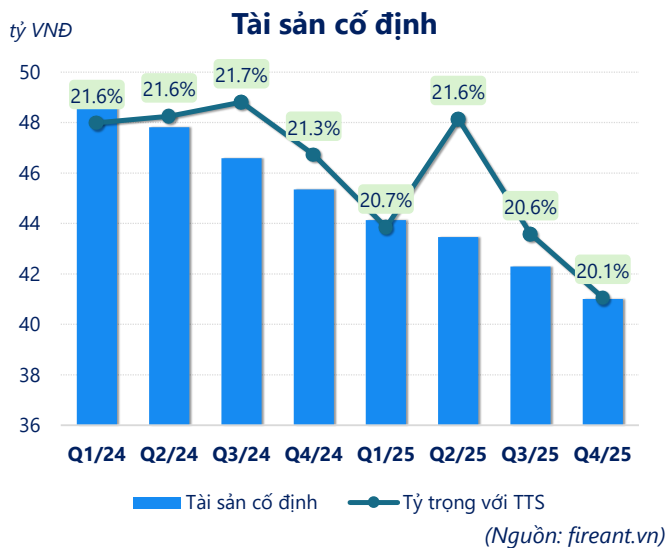
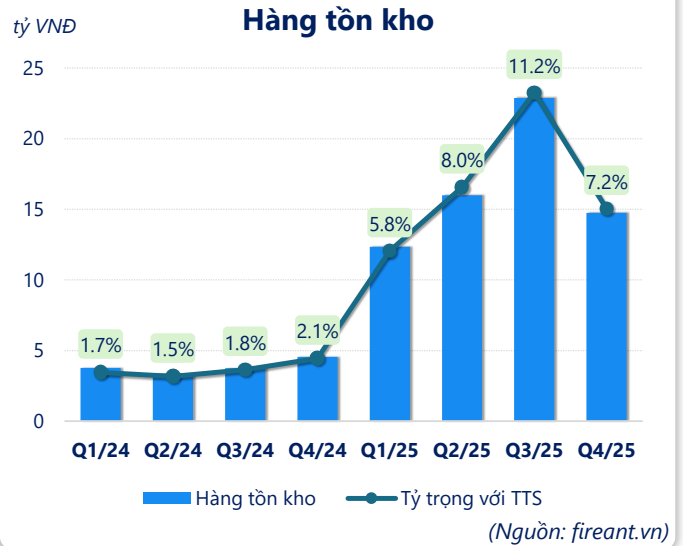
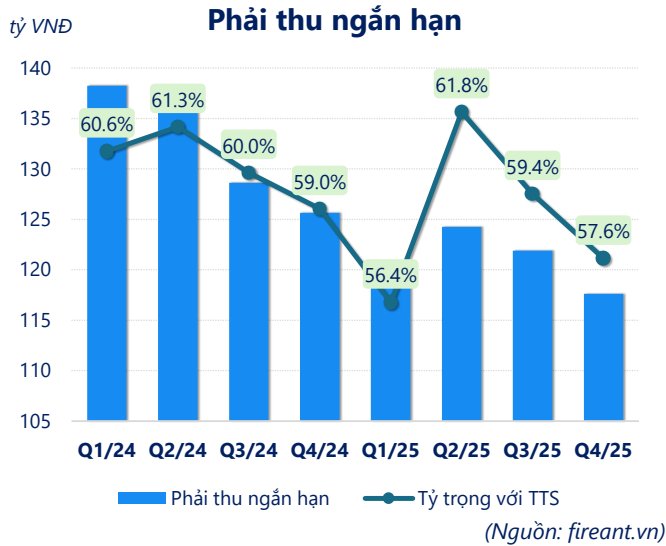
ROE

2025

4.7%

+/- YoY: ▲ 4.6%





CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	213	213	201	205	204
Tài sản ngắn hạn	139	141	147	152	152
Tiền và tương đương tiền	4.59	3.49	1.25	1.51	15.7
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Phải thu ngắn hạn	126	120	124	122	118
Hàng tồn kho	4.54	12.3	16.0	22.9	14.7
Tài sản ngắn hạn khác	4.54	4.96	5.08	5.36	4.20
Tài sản dài hạn	73.6	72.3	54.6	53.4	51.9
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	45.4	44.1	43.5	42.3	41.0
Bất động sản đầu tư	27.5	27.5	1.13	1.12	1.11
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0.00	0	9.41	9.41	9.13
Tài sản dài hạn khác	0.74	0.70	0.61	0.60	0.63
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	93.0	93.4	79.3	81.2	78.7
Nợ ngắn hạn	86.5	87.6	74.3	77.1	75.2
Vay và nợ thuê ngắn hạn	47.2	48.1	32.8	35.6	39.9
Phải trả người bán ngắn hạn	6.59	5.64	8.68	12.9	11.5
Nợ dài hạn	6.55	5.76	4.95	4.17	3.43
Vay và nợ thuê dài hạn	5.19	4.39	3.59	2.79	1.99
Nguồn vốn chủ sở hữu	120	120	122	124	126
Vốn chủ sở hữu	120	120	122	124	126
Vốn điều lệ	99.9	99.9	99.9	99.9	99.9
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)